

THIẾU TƯỚNG PHẠM VĂN PHÚ NGƯỜI ANH HÙNG BẤT KHUẤT

Phạm Phong Dinh

Giờ lại những trang sử chiến đấu dũng mãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngăn chống làn sóng cộng sản tràn xuống từ phương Bắc, chúng ta không khỏi bồi hồi cảm xúc và trân trọng những hy sinh xương máu quá lớn của người Lính Việt Nam Cộng Hòa, họ không chỉ chiến đấu bảo vệ một đất nước nhỏ bé nằm bên bờ Thái Bình Dương, mà họ còn bảo vệ cho cả vùng Đông Nam Á nữa. Thật đau xót, trong lúc Quân Dân Việt Nam Cộng Hòa hy sinh hàng triệu người chiến đấu ròng rã hơn hai mươi năm khổ ải, những nước ấy rảnh tay thong dong dựng xây đất nước để trở thành những con rồng con hổ như ngày nay.

Các bạn thanh niên Việt Nam trẻ hãy kể lại cho bạn bè trong Trường Trung Học hay Đại Học cùng nghe rằng có một Quân Đội trang bị bằng những vũ khí lạc hậu là Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nhưng đã dám ngăn chống cả một đại khối cộng sản quốc tế với một đoàn quân hung bạo khát máu là binh đội bắc cộng, được trang bị bằng những loại tư tưởng căm thù phan thanh uổng máu quân thù, cùng những loại vũ khí giết người tối tân và ghê rợn nhất. Hãy nghe chính Tổng Thống Hoa Kỳ Nixon xác định cuộc chiến đấu anh dũng của cha anh của các bạn trong quyển hồi ký No More Vietnams như sau: "Tương quan sức mạnh và vũ khí của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa với quân đội cộng sản Bắc Việt có thể ví với những đứa trẻ cầm súng nước đồ chơi, chiến đấu với những người lính cứu hỏa xịt vòi rồng". Không còn cách so sánh nào chính xác hơn được nữa. Nhờ sức mạnh và lòng dũng cảm kỳ diệu nào mà người Lính Việt Nam Cộng Hòa chiến đấu bảo vệ con cái của họ, là các bạn, trong vòng hai mươi năm, rồi khi sang định cư ở xứ người, cũng những người Lính ấy tiếp tục chiến đấu với muôn ngàn khó khăn để các bạn có được sự nghiệp huy hoàng như ngày hôm nay. Có khi nào các bạn nghĩ một chút đến cha mẹ của các bạn trong những ngày Mother's Day hay Father's Day. Hãy tin chúng tôi, chỉ cần các bạn siết chặt bàn tay đến đũa chai sạn và đầy vết sẹo chiến tranh của cha, chỉ cần nói: Chúng con cảm ơn những giọt máu và những giọt mồ hôi của cha, các bạn sẽ thấy bàn tay cha run run và những giọt lệ sung sướng của người chảy ràn rụa trên đôi má nhăn nheo vì vết chém tàn nhẫn của bội bạc và thời gian. Các bạn trẻ Việt Nam, các bạn hãy uốn ngực và ngẩng cao đầu tự hào, vì các bạn thuộc về một Dân Tộc có nhiều Anh Hùng, Anh Thử hơn bất cứ Dân Tộc nào khác, trong đó Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã cống hiến tên tuổi những vị Thần Tướng Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ, Trần Văn Hai, Hồ Ngọc Cần.

Thiếu Tướng Phạm Văn Phú xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt trong thập niên 1950, lúc cường độ chiến tranh giữa quân cộng sản và quân Pháp lên đến mức độ cao nhất. Tuy có một vóc dáng nhỏ thó, thanh mảnh, nhưng tân Thiếu Úy Phú đã tình nguyện gia nhập Binh Chủng Nhảy Dù thuộc Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Người Pháp đã chính thức ký kết với Vua Bảo-Đại trong năm 1948, thừa nhận nền độc lập của nước Việt Nam, công nhận Quân Đội Quốc Gia Việt Nam là Lực lượng chính danh bảo vệ nước Việt Nam non trẻ. Với tham vọng bành trướng chủ nghĩa cộng sản, quốc tế cộng sản do Nga xô lãnh đạo đã đào tạo nhiều tên tay sai chó săn đặc lực, hiếu chiến hiếu sát, trong đó nổi bật nhất là Hồ chí Minh, tròng dây xích vào cổ chúng, rồi xua trở về chiêu mộ binh lính cắn xé chính Dân Tộc của chúng. Cho nên bọn cộng nô bán nước ấy nhất định đánh gục quân Pháp trước rồi tấn công Quân Đội Quốc Gia Việt Nam sau, thôn tính toàn cõi ba nước Việt, Miên, Lào, tàn nhẫn thiêu đốt hàng triệu thanh niên miền Bắc và miền Nam vào lò lửa chiến tranh. Chúng không đời nào chịu quy phục Chính Phủ có Chính Danh của Vua Bảo-Đại. Hơn thế nữa chúng còn ngỗ ngược gọi toàn thể người Quốc Gia Việt Nam là

Khi về phục vụ trong Binh Chủng Nhảy Dù, chẳng mấy chốc Thiếu Úy Phạm Văn Phú đã nổi tiếng là một trong những Chiến Sĩ dũng cảm nhất của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, cho nên khi Tiểu Đoàn 5 Dù nhận lệnh nhảy vào Điện Biên Phủ trong những ngày tháng 5.1954, thì Thiếu Úy Phú đã được vinh thăng lên Trung Úy Đại Đội Trưởng, rồi Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng trong những ngày địa ngục tại nơi này. Đại Úy Phú đã chiến đấu sát cánh cùng các chiến hữu đến những giây phút cuối cùng nhất. Rạng sáng ngày 7.5.1954, toàn Tiểu Đoàn của Đại Úy Phú chỉ còn có 100 tay súng mà phải ngăn chống một số lượng quân địch đông đảo gấp hai mươi lần. Đại Úy Phú xung phong dẫn đầu Tiểu Đoàn lên đánh cận chiến với địch và dành lại hơn 100 thước chiến hào. Đại Úy Phú cùng các Sĩ Quan chỉ huy Tiểu Đoàn đều bị đạn địch quật ngã và một vài giờ sau đó bị sa vào tay giặc. Trong thời gian bị giặc bắt làm tù binh, bệnh phổi của Đại Úy Phú bị tái phát và ông mang bệnh lao, người đã thề với lòng là thà chết chứ không chịu nhục nhã lọt vào tay giặc một lần nữa. Định mệnh vẫn còn muốn cho người anh hùng được sống, để tiếp tục chiến đấu cống hiến nhiều hơn nữa cho nền tự do của Tổ Quốc. Sau ngày 20.7.1954, là ngày đất nước bị chia đôi, lấy vĩ tuyến 17 và Sông Bến Hải làm ranh giới, Đại Úy Phú được trả về cho Việt Nam Cộng Hòa. Một thời gian sau, ông được vinh thăng Thiếu Tá và được Tổng Thống Ngô Đình Diệm tín nhiệm cử giữ chức Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 77 Lực Lượng Đặc Biệt trong năm 1961. Lực Lượng Đặc Biệt là một Binh Chủng hoạt động đặc biệt như danh xưng của nó, giữ nhiệm vụ tổ chức những cuộc xâm nhập và thám sát trong những khu vực hoạt động của quân phi cộng miền Nam của binh đội Bắc Việt. Cùng với Trung Tâm Hành Quân Delta, Liên Đoàn 77 Lực Lượng Đặc Biệt là cái cột xương sống của cấu trúc Binh Chủng. Sau này khi Lực Lượng Đặc Biệt giải thể trong năm 1970, cả hai Đơn Vị này trở thành Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, mà vị Chỉ Huy lừng danh chính là Đại Tá Phan Văn Huân. Có lẽ nhờ kinh nghiệm trong thời kỳ chỉ huy quân Mũ Xanh Biệt Kích, nên khi sau này ra làm Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh, Chuẩn Tướng Phú đã phát triển Đại Đội Hắc Báo

Thiếu Tướng Phú là một trong những vị Tướng trẻ xuất sắc nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cho nên khi Binh Chung Lực Lượng Đặc Biệt đã lớn mạnh và nhu cầu chiến trường miền Tây đòi hỏi một vị chỉ huy tài giỏi, Bộ Tổng Tham Mưu liền cử ngay Đại Tá Phạm Văn Phú về làm Tư Lệnh Biệt Khu 44. Biệt Khu 44 là một vùng đất quan trọng bao gồm các Tỉnh nằm dọc theo biên giới Miền Việt thuộc Vùng IV Chiến Thuật, trong đó cánh Đồng Tháp Mười quanh năm sinh lầy và ngập nước vẫn được việt cộng ngổ ngáo cho là mật khu bất khả xâm phạm của chúng. Đại Tá Phú quyết định đánh một đòn trời giáng lên đầu việt cộng. Dưới quyền Đại Tá Phú có nhiều Sĩ Quan trẻ năng nổ, nhiều kinh nghiệm chiến trường như Trung Tá Hà Mai Việt, Thiết Đoàn Trường Thiết Đoàn 12 Kỵ Binh và Sĩ Quan các cấp Liên Đoàn 4 Biệt Động Quân. Đại Tá Phú giao trách nhiệm cho Trung Tá Việt bằng mọi giá phải đánh phá cho tan tành Đồng Tháp Mười qua Chiến dịch Tà Nu 1969. Đại Tá Phú tổ chức Chiến Đoàn 12, với Thiết Đoàn 12 Kỵ Binh tăng phái thêm Tiểu Đoàn 38 Biệt Động Quân tiến đánh Tà Nu. Tà Nu là một cái Làng nằm sát biên giới, là mật khu mà quân phi cộng dùng làm hậu cần, tiếp tế, huấn luyện và bổ sung quân số cho quân cộng trong khu vực miền Tây. Cái khó khăn của Trung Tá Việt là bọn phi lủ tránh nhanh như những con chuột ngày sợ ánh sáng khi nghe tiếng xích sắt của những con thằn lằn M-113 và chường mặt ra chúng hiếp giết đồng bào khi quân ta rút đi. Trung Tá Việt quyết tâm đánh đập ngay trên hang ổ bọn chúng vào lúc mà chúng không ngờ nhất. Các Sĩ Quan Thiết Giáp của ta được lệnh tắt máy truyền tin và bốc quân Mũ Nâu một cách lặng lẽ tại những điểm tập trung. Để những chiếc M-113 di chuyển nhẹ nhàng và dễ dàng trong vùng sinh lầy, các giang thuyền Hải Quân chờ sẵn ở những bến sông Hồng Ngự để tiếp tế xăng dầu. Chiến Đoàn 12 chờ cho đêm xuống, lợi dụng những ánh hỏa châu thường lệ như hàng đêm, những con ngựa sắt tiến quân trong tiếng trực thăng bay vùn vủ trên trời để át tiếng động cơ thiết giáp. Bọn giặc cộng yên chí gác chân ngủ khoèo như mọi lần. Trung Tá Việt quyết định xuất kích lúc 6 giờ sáng, thay vì 7 giờ, vì lúc đó trời đã sáng tỏ, e quân cộng sẽ phát giác và chém về nhanh chóng. Đúng 6 giờ, quân ta nhận lệnh tấn công trên 8 mục tiêu. Những chiếc M-113 đã trườn vào ngay sát... dứt mà quân phi vẫn cứ điếc đặc. Cho đến khi những bánh xích sắt âm âm cán lên những công sự phòng thủ và Chiến Sĩ Biệt Động Quân tràn ngập các chiến hào đánh cận chiến quá dữ dội, quân việt cộng vỡ ra từng mảng, bị thiệt hại rất nặng người và vật chất chiến tranh. Tầm mức chiến thắng quá lớn, đến nỗi Tổng Thống Thiệu đích thân xuống Cao Lãnh ngày 16.4.1969 khen thưởng Chiến Đoàn. Tháp tùng Tổng Thống Thiệu có Thủ Tướng Hương, Cụ Hương ba lần đề nghị Tổng Thống Thiệu gắn một sao cho Đại Tá Phú và được chấp thuận. Tổng Thống Thiệu phải mượn tạm cặp ngôi sao trên ve áo của Chuẩn Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh gắn cho Chuẩn Tướng Phú. Trung Tá Việt được trao gắn Anh Dũng Bội Tinh với Ngành Dương Liễu và được vinh thăng Đại Tá. Tình hình chiến sự vùng hỏa tuyến nổ lớn, Chuẩn Tướng tân thăng Phạm Văn Phú nhận lệnh ra Quân Khu I làm Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh thay thế Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng về làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV & Quân Khu IV.

Những vị Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh luôn luôn được cân nhắc lựa chọn và bổ nhiệm, vì đây là Sư Đoàn thiện chiến nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngang hàng với Sư Đoàn Dù và Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, với trọng trách bảo vệ Tỉnh Thừa Thiên, Cố Đô Huế và Tỉnh Quảng Trị. Dù có ăn gan...trời, ông Thiệu cũng chưa bao giờ dám bổ nhiệm những viên Tư Lệnh tồi và tham những vào vị trí này. Cho nên những vị Tư Lệnh lừng lẫy nhất như Ngô Quang Trưởng, Phạm Văn Phú, Lê Văn Thân, Nguyễn Văn Điem đều là những Danh Tướng nước Nam, đã

Chuẩn Tướng Phú, người Chiến Sĩ đã từng có nhiều kinh nghiệm đánh những trận long trời với quân cộng sản ở miền Bắc và Điện Biên Phủ, cho nên ông thiết trí con cái trên những căn cứ liên hoàn để tiếp ứng nhau một cách rất chặt chẽ như những cái mắt xích. Trong những ngày đầu trong khu vực trách nhiệm của Sư Đoàn I Bộ Binh, các lực lượng giặc cộng đã chạm phải một bức tường thép kiên cố rất khó đánh thủng. Ngược Lại Quân Sư Đoàn I Bộ Binh bung rộng ra càn quét và gây nhiều thiệt hại lớn cho địch. Các Chiến Sĩ Sư Đoàn I Bộ Binh tinh thần lên rất cao khi lúc nào cũng trông thấy trực thăng Chuẩn Tướng Phú bay yểm trợ ngay trên đầu. Đại Tá Giai nhiều lần nhảy xuống các Căn Cứ để thăm hỏi và khích lệ hùng khí chiến đấu của quân Nam. Sau chiến công Hạ Lào, cả hai vị Tư Lệnh đều được vinh thăng lên một cấp, riêng Chuẩn Tướng Giai còn được đề bạt làm Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh tân lập vào tháng 10 năm 1971. Giai đoạn Hai của kế hoạch có bị trở ngại, khi Liên Đoàn I Biệt Động Quân ở mặt Bắc bị sư đoàn 304 Bắc Việt tấn công biển người, quân Mũ Nâu được lệnh rút về bên này biên giới. Lữ Đoàn 3 Dù gặp khó khăn chông chát lên các căn cứ 30 và 31, vì phải đương đầu với chiến thuật tiền pháo hậu xung và biển người của địch. Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, nếu Cấp Chỉ Huy Việt Nam Cộng Hòa tiết kiệm từng giọt máu của Chiến Sĩ, thì bọn chỉ huy đồ tể cộng sản lại sát hại binh lính của chúng một cách giã man bằng chiến thuật biển người. Đây là chiến thuật phù hợp với trình độ thấp kém của cấp chỉ huy địch, cứ thúc dít cán binh xông lạng tiến lên tấn công, chết bao nhiêu cũng mặc, miễn là đạt được chiến thắng. Vì vậy khi quân Dù buộc phải rút bỏ các Căn Cứ Hỏa Lực, giai đoạn hai bị khựng lại. Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư Lệnh 719 quyết định dùng Sư Đoàn I Bộ Binh tấn công Tchépone thay Lữ Đoàn Dù và không vận Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến sang giữ mặt hậu cho Tướng Phú điều quân tiến lên. Chuẩn Tướng Phú nhất quyết đánh chiếm cho bằng được Tchépone để gây tiếng vang Quốc Tế theo như mong mỏi của Thống Thống Thiệu. Thiếu Tá Trần Ngọc Huế, người anh hùng của Trận

Mục tiêu chiến lược Tchépone đã được chiếm, Quân Ta hoàn thành kế hoạch và được lệnh rút hết về Việt Nam. Bốn sư đoàn địch gồm các sư đoàn 2, 304, 308 và 324B Bắc Việt chia quân bao vây chia cắt Lực lượng Sư Đoàn I Bộ Binh. Quân số khởi đầu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là 17.000 Chiến Sĩ, hao hụt dần trong suốt tháng 2.1971 với những trận đánh đẫm máu, đã tụt xuống còn có 8.000, trong khi quân số địch lên đến 40.000. Người Lính Việt Nam Cộng Hòa lúc nào cũng gánh vác những sức nặng quá mức, chiến đấu trong những điều kiện nghiệt ngã, với sức chịu đựng bền bỉ đến phi thường. Sang ngày 15.3.1971, tình hình thêm nguy kịch vì Quân Ta cạn kiệt tiếp liệu, ngay cả phi cơ tản thương và tiếp tế thuốc men cũng không xuống được. Quyết định rút quân không khó, nhưng ở chỗ chỉ định một Tiểu Đoàn nhận trách nhiệm cản hậu cho Quân Nam triệt thoái trật tự và an toàn về đến các Căn Cứ gần biên giới. Cản hậu đồng nghĩa với tử biệt Chiến Hữu. Những người ở lại chắc chắn sẽ chết. Nếu may mắn sống sót nhưng sa vào tay giặc thì cũng cảm bằng như chết. Trung Tá Lê Huân, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 của Trung Đoàn 1 nhận trách nhiệm. Ôi cao cả biết ngần nào, những Anh Hùng Lê Lai của thời đại lửa binh. Tiểu Đoàn 4 giao tranh dữ dội với giặc suốt ngày. Vị Tiểu Đoàn Trưởng và Tiểu Đoàn Phó điều quân tả xung hữu đột, dũng mãnh dẫn đoàn quân rách nát tả tơi tiến mãi về hướng Đông. Trong phút chốc hai người anh cả của Tiểu Đoàn trúng đạn địch và hy sinh. Các cấp chỉ huy còn sống của Tiểu Đoàn 4 không xin tải thương, chỉ xin đạn để tiếp tục chiến đấu. Cuối cùng thì 32 Chiến Sĩ còn lại của Tiểu Đoàn 4 cũng được những người bạn phi công Mỹ liều chết lao xuống bốc được về Khe Sanh.

Thiếu Tướng Phú và Sư Đoàn I Bộ Binh đánh một trận lừng lẫy trong Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, khi Võ nguyên Giáp quyết định tung ba sư đoàn với xe tăng và đại pháo vượt Sông Bến Hải tấn công Sư Đoàn 3 Bộ Binh của Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai, điều hai sư đoàn tấn công các vị trí của Sư Đoàn I Bộ Binh ở hướng Tây Huế, trong suốt tháng 4 năm 1972 quả có những lúc quân Giáp làm cho Quân Nam bối rối, Quân Sư Đoàn 3 Bộ Binh rút khỏi Thành Phố Quảng Trị, Quân Sư Đoàn I Bộ Binh rút khỏi các cao điểm. Nhưng đến ngày 3 tháng 5 năm 1972, khi Trung Tướng Trưởng từ Quân Khu IV ra thay thế Trung Tướng Lãm, đó là ngày đánh dấu chấm hết cuộc đời binh nghiệp của Giáp. Vì sau cơn chiến bại mùa Hè 1972, Giáp bị cách chức và được thay thế bởi Văn tiến Dũng. Không chiến bại làm sao được, khi Giáp phải đối đầu với Danh Tướng Trẻ Nước Nam quy tụ dưới Cờ Quân Khu I như: Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Trung Tướng Lâm Quang Thi Tư Lệnh Phó Quân Đoàn I, Chuẩn Tướng Nguyễn Duy Hinh Tham Mưu Trưởng, Thiếu Tướng Hoàng Văn Lạc, Tham Mưu Trưởng thay thế Chuẩn Tướng Hinh đi làm Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Tân Lập, Chuẩn Tướng Lê Văn Thân, Phụ Tá Bình Định Lãnh Thổ, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Chuẩn Tướng Lê Quang Lương Tư Lệnh Sư Đoàn Dù, Chuẩn Tướng Bùi Thế Lân Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Có Anh Hùng thì cũng có nhiều Hào Kiệt. Các vị Trung Đoàn Trưởng, Lữ Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng như Võ Toàn, Nguyễn Văn Điem, Phạm Văn Chung, Ngô Văn Định, Nguyễn Thế Lương, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Thu Lương, Ngô Văn Phát, Nguyễn Văn Phán, Nguyễn Xuân Phúc, Đỗ Hữu Tùng... Binh quý hồ tinh bất quý hồ đa. Quân Nam tuy quân số ít hơn, vũ khí yếu kém hơn quân Giáp nhưng dũng mãnh và hào khí cao ngất trời,

Những trận đánh dành đi giết lại những cao điểm Bastogne, Checkmate, Birmingham ác liệt và đẫm máu đến nỗi xác tử sĩ của đôi bên được vùi chôn ngay tại chỗ. Đợt tử sĩ kế tiếp được đào hố lên chôn cất, thì lại gặp cái xác cũ nằm ở dưới. Các Chiến Sĩ Sư Đoàn I Bộ Binh của ta chỉ chịu đựng quân thù truy kích địch trong tháng 10.1972, khi những cơn mưa mùa Thu tầm tã, lê thê bắt tận của miền Trung trải những tấm màn nước lạnh giá lên khắp chiến tuyến. Quảng Trị đã được tái chiếm ngày 16.9.1972 và Cố Đô Huế vẫn ngạo nghễ lá Cờ Vàng chính khí trên cột cờ Phú Văn Lâu.

Sau chiến thắng lừng danh thế giới của Sư Đoàn I Bộ Binh, các Chiến binh đồng cam cộng khổ với người Anh Cả Sư Đoàn bù ngùi làm lễ tiến đưa vị Tư Lệnh dũng cảm của họ về Quân Khu III làm Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Dáng vóc mảnh khảnh và cơn bệnh tiềm ẩn hồi năm 1954 buộc Thiếu Tướng Phú phải về Sài Gòn dưỡng sức. Tuy vậy đảm đương công việc tại Quân Trường lớn nhất Việt Nam này không phải là một chuyện nhàn hạ. Thiếu Tướng Phú đã bỏ nhiều tâm huyết cùng công sức chinh đồn và phát triển Quân Trường, sau khi nó đã trải qua những giai đoạn thăng trầm không mong muốn từ tay của những Vị Chỉ Huy tiền nhiệm. Thật khó mà gỡ những nút rối chằng chịt do những thế lực phe cánh trong bóng tối chi phối việc điều hành Quân Trường. Quân Trường Quang Trung huấn luyện Tân Binh Quân Dịch trên khắp 4 Quân Khu nên sức dung chứa của nó lên đến hàng chục ngàn Chiến Sĩ. Phải là người tín cẩn mới được tuyên chuyển về làm Chỉ Huy Trưởng Quân Trường này. Nhưng Thiếu Tướng Phú lại là một ngoại lệ. Giữ tấm lòng tận tụy và tín nghĩa với những Tân Binh, mà nay mai sau ba tháng quân trường gian khổ, họ chính là cái cột xương sống chống đỡ Giang Sơn Gấm Vóc của Cha Ông để lại, một cái chức Thiếu Tướng nhỏ nhoi không đủ để người đương đầu với những trở lực quá lớn. Phó Tổng Thống Trần Văn Hương sớm nhận ra điều này, chỗ của Tướng Phú phải là ngoài chiến trường, cùng chia sẻ mồ hôi và máu đào với Chiến Hữu, cho nên Cụ đã thẳng thắn đề nghị Tổng Thống Thiệu bổ nhiệm Thiếu Tướng Phú trông coi một Quân Khu. Trong bốn Quân Khu, thì hai Quân Khu III và IV do hai vị: Trung Tướng Dư Quốc Đống và Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam nắm giữ, ngoài Quân Khu I Hà Nội rất ngán sợ uy danh của Trung Tướng Ngô Quang Trưởng. Sẵn dịp người Tư Lệnh Quân Khu II bị bãi chức vì chuyện ăn chơi và tham nhũng, Thiếu Tướng Phú được lệnh bay lên Pleiku nhận bàn giao trong tháng 11.1974. Thiếu Tướng Phú vui mừng gặp lại người Chiến Hữu tâm giao cũ trong Binh Chung Lực Lượng Đặc Biệt và ở Biệt Khu 44 trước kia là Đại Tá Phạm Duy Tắt, Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân Quân Khu II và người bạn chiến đấu hồi Mùa Hè Đỏ Lửa là Chuẩn Tướng Lê Văn Thân. Chuẩn Tướng Thân sau khi Thiếu Tướng Phú rời Quân Khu I, ông được Trung Tướng Trưởng đề bạt lên làm Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh. Một thời gian sau, vì một vài sơ xuất nhỏ không mong muốn, Chuẩn Tướng Thân rời Sư Đoàn I Bộ Binh. Chuẩn Tướng Thân thuộc Binh Chung Pháo Binh, ông nổi tiếng là một trong những vị Tướng Pháo Binh giỏi nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ông cũng là một nhà Tham Mưu Hành Quân xuất sắc. Thiếu Tướng Phú liền bổ nhiệm Chuẩn Tướng Thân làm Phụ Tá Hành Quân trông coi mặt trận Bình Định. Phụ giúp Tư Lệnh Quân Khu là một giàn Tham Mưu đầy tài năng do Bộ Tổng Tham Mưu bổ nhiệm như Đại Tá Lê Khắc Lý, Tham Mưu Trưởng.

Người ta thường hay nói nhiều về việc thất thủ Ban Mê Thuột, ngày 17.3. 1975 và quy trách nhiệm cho Thiếu Tướng Phú. Nhưng thật sự ông là người đã thiết trí Lực Lượng Quân Đoàn II mà bất cứ vị Tư Lệnh tài năng nào cũng hành động như vậy, làm thành một bức tường thành vững chắc mà ngay cả Văn tiến Dũng cũng không dám liều lĩnh húc vào. Kontum được bốn Liên Đoàn Biệt Động Quân bảo vệ chặt chẽ hơn bao giờ hết, Văn tiến Dũng buộc phải nghiên cứu một chiến trường khác. Nếu đúng ra, theo thông lệ, cộng quân thường đánh Kontum để mở đường xuống Pleiku. Đánh Kontum không được, Văn làm sao có thể đánh Pleiku, khi Quân Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh, hai Trung Đoàn 44 và 45 của Sư Đoàn 23 Bộ Binh cùng hai Liên Đoàn Tổng Trừ Bị Biệt Động Quân 4 và 7 phối trí bảo vệ Thủ Phủ Cao Nguyên hết sức vững vàng. Sư Đoàn 22 Bộ Binh với các Trung Đoàn Trưởng trẻ tuổi xuất sắc Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Thiệu và Lê Cầu thề giữ vững Tỉnh Bình Định. Như vậy Thiếu Tướng Phú đã khóa kín mọi con đường đi xuống miền duyên hải với ý đồ cắt đứt Việt Nam Cộng Hòa ra làm đôi của quân cộng. Từ khi Võ đại bại ngoài Quân Khu I, Văn thận trọng hơn, không dám húc bừa và tàn sát lính tráng như Võ. Ông ta né tránh Quân Chủ Lực Quân Đoàn II và dùng chiến thuật Công Kỳ Vô Bị đánh vào một kẻ hở ít phòng bị của Quân Nam là Ban Mê Thuột. Nếu chiếm được nó rồi, Văn cũng không dám mơ ước sẽ tiến quân về Pleiku trong năm 1975, mà có thể sang năm 1976. Với một lãnh thổ mênh mông rừng núi bạt ngàn mà chỉ có hai Sư Đoàn, làm sao Quân Đoàn II có thể rải quân giữ hết được. Còn một điều quan trọng nữa chứng tỏ quân Bắc cộng e sợ Quân Cộng Hòa. Khi mặt trận Ban Mê Thuột bùng nổ lớn từ ngày 10.3.1975, trong Thành Phố chỉ có Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Sư Đoàn 23 Bộ Binh do Đại Tá Vũ Thế Quang làm Tư Lệnh cùng các Đơn Vị phân tán của Trung Đoàn 53 Bộ Binh, các Đơn vị Hành Chánh, vài Đơn Vị Địa Phương Quân-Nghĩa Quân. Chỉ có ngàn ấy chưa đến ngàn tay súng mà các đơn vị sư đoàn 10, 320 và 316 Bắc Việt trong ngày 10.3.1975 đã bị đánh dạt ra khỏi Thành Phố, bị thiệt hại nhiều cán binh và chiến xa. Ở Phi Trường Phục Dục, Trung Tá Võ Ân, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 53 hân hoan gọi điện báo cáo về Quân Đoàn quân ta thắng lớn và đang chuyển chiến lợi phẩm vào trưng bày trong Phòng Khách Phi Trường. Quân ta nhận được tin vui, khi Liên Đoàn 21 Biệt Động Quân đã được Thiếu Tướng Phú cho đổ xuống Buôn Hồ và đã có mặt ngoài rìa Ban Mê Thuột. Chỉ đến khi hạm chỉ huy của Đại Tá Quang bị phi cơ của Quân Ta dội làm làm Đại Tá bị thương, máy móc truyền tin bị hư hại hoàn toàn, Bộ Tư Lệnh không có thể điều động và Chỉ Huy các Đơn Vị được nữa. Yếu tố may mắn và sự chênh lệch lực lượng đã ở về phía quân cộng. Đại Tá Quang đã giữ trọn lời thề với Thiếu Tướng Phú, khi ông chào từ biệt vị Tư Lệnh về Ban Mê Thuột: "Thiếu Tướng an tâm, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được, và tôi sẽ chết ở đó trước khi Ban Mê Thuột mất". Đại Tá Quang bị thương và bị sa vào tay giặc cùng với Đại Tá Nguyễn Trọng Luật, Tỉnh Trưởng Ban Mê Thuột.

Tổng Thống Thiệu từ lâu nung nấu trong lòng ý định thu quân giữ đất, cho nên khi Ban Mê Thuột chưa thất thủ, Trung Tá Võ Ân và Chiến Sĩ Sư Đoàn 23 Bộ Binh còn đang chiến đấu, thì ông ra lệnh cho Thiếu Tướng Phú phải rút quân xuống miền Duyên Hải, trong buổi họp lịch sử tại Cam Ranh ngày 13.3.1975. Trong buổi họp còn có sự hiện diện của Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Trung Tướng Đặng Văn Quang, Cố vấn An Ninh. Thiếu Tướng Phú nhiều lần xin cho Quân Đoàn II được cố thủ

Thiếu Tướng Phú cảm biết cái sinh mạng nhỏ bé của mình co ngấn lại cùng với sinh mệnh của Đất Nước. Rồi khi những chiếc khăn rằn và những chiếc áo màu xanh rêu mốc đã tràn ngập khắp Phố Phường Sài Gòn trong ngày 30.4.1975, người chọn cái chết lưu danh Thanh Sử, bằng cách uống độc dược, để tỏ rõ ý chí bất khuất của người làm Tướng, và chứng tỏ cho giặc biết rằng họ có thể chiếm được đất, nhưng họ không thể quy phục được tiết tháo của những người Lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sử sách ngàn đời sẽ trân trọng ghi tên và tôn vinh Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, người Anh Hùng bất khuất của Dân Tộc Việt Nam. Rồi có một ngày ánh bình minh trở lại xua tan đi bóng đêm của dối trá, độc ác và bạo lực, tên tuổi những vị Thần Tướng Anh Hùng Tử Sĩ Nước Nam, trong đó có Đại Danh Thiếu Tướng Phạm Văn Phú sẽ được chạm khắc bằng những dòng chữ vàng trên những Tượng Đài Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân

Tài liệu tham khảo:

Lamson 719, Major General Nguyễn Duy Hinh.

Easter Offensive, Lt. General Ngô Quang Trưởng

Why America Lost The Vietnam War, Major General Hoàng Văn Lạc

Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên, Phạm Huấn.
The Final Collapse, General Cao Văn Viên.
Đời Chiến Binh, Trương Dưỡng.

Diễn Đàn Phụ Nữ 199-2000